

Số: 1543/QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho
Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 04 năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND thành phố Hưng Yên về việc phê duyệt phương án đấu giá cụ thể tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở tại các thửa đất tại của các khu đấu giá trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 04 năm 2025;

Căn cứ các Biên bản đấu giá tài sản của các thửa đất ngày 28/4/2025 của Công ty đấu giá hợp danh Sao Mai Group;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tại Tờ trình số 229/TTr-TCKH ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở trên địa bàn thành phố Hưng Yên đợt 04 năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền trúng đấu giá: **121.943.296.000 đồng** (*Một trăm hai mươi một tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*);
- Tổng số thửa đất trúng đấu giá: 36 thửa đất;
- Diện tích trúng đấu giá: 3.353,4m²;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
- Vị trí, diện tích các thửa đất trúng đấu giá; thông tin người trúng đấu giá: Có danh sách chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động gửi Thông báo nộp tiền trúng đấu giá bằng văn bản cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chịu trách nhiệm thông tin đến người trúng đấu giá về thời gian và thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 4 Điều này; đón tiếp, hướng dẫn người trúng đấu giá nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất vào tài khoản tạm thu của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố để chờ xử lý nộp ngân sách nhà nước. Thông báo cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước và xác định chi phí thực hiện GPMB, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thực hiện điều tiết 100% từ tiền sử dụng đất đối với từng khu dân cư, vị trí đấu giá (*theo Quy định tại Nghị quyết 302/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên và Công văn số 1304/STC-QLNS ngày 22/8/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên*).

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nộp tiền sử dụng đất theo thời hạn quy định thì chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình UBND thành phố ban hành quyết định giao đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Người trúng đấu giá nộp số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất của UBND thành phố trong vòng **30 ngày** kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất của Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động;

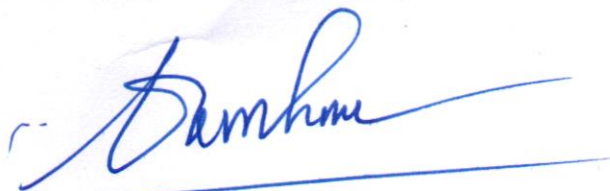
Người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt Quyết định này, UBND thành phố sẽ hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*). Toàn bộ số tiền đặt cọc (*tiền đặt trước*) phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố; Đội trưởng Đội Thuế liên huyện Thành phố Hưng Yên - Kim Động; Chủ tịch UBND cấp xã nơi có đất đấu giá; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *q*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Công thông tin điện tử TP;
- Lưu: TCKH⁽⁰³⁾, VT. *sg*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Phạm Quốc Hoàn

PHỤ LỤC CHI TIẾT
KẾT QUẢ TRÚNG ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 04 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số **1543** /QĐ-UBND ngày **29** /4/2025 của UBND thành phố Hưng Yên)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
I	Vị trí 1, thôn Tính Linh, xã Trung Nghĩa (đối diện Nhà văn hóa Khu 2 Tính Linh) - Chủ đầu tư: UBND xã Trung Nghĩa							
1	Dương Thị Huyền	Tổ 30, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	10	124,50	28.900.000	3.598.050.000	150.000.000	
2	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	11	103,00	30.900.000	3.182.700.000	150.000.000	
3	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	12	104,40	30.900.000	3.225.960.000	150.000.000	
4	Vũ Thị Hương	Ngô Xá, Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên	13	105,90	29.300.000	3.102.870.000	150.000.000	
	Cộng			437,80		13.109.580.000	600.000.000	
II	Vị trí 3, thôn Đặng Cầu, xã Trung Nghĩa (đối diện điểm trường Mầm non) - Chủ đầu tư: UBND xã Trung Nghĩa							
1	An Đức Tài	30 Phùng Chí Kiên, An Tảo, TP. Hưng Yên, Hưng Yên	LK-05	112,00	23.500.000	2.632.000.000	150.000.000	
	Cộng			112,00		2.632.000.000	150.000.000	
III	Vị trí 4, thôn Đào Đặng, xã Trung Nghĩa (Ao ông Đích) - Chủ đầu tư: UBND xã Trung Nghĩa							

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
1	Trần Đăng Đình	Đội 9, Thôn Đào Đặng, Trung Nghĩa, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	01	177,20	10.500.000	1.860.600.000	150.000.000	
2	Phạm Văn Vinh	Đội 5, Thôn Đào Đặng, Trung Nghĩa, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	05	135,80	11.300.000	1.534.540.000	150.000.000	
	Cộng			313,00		3.395.140.000	300.000.000	
IV Vị trí đấu giá tại xã Quảng Châu (Vị trí 4, 5) - Chủ đầu tư: UBND xã Quảng Châu								
	Khu LK-A (Vị trí số 4 - giáp nhà bà Hoài thôn 6)							
1	Trần Văn Hợp	162 Nguyễn Trãi, Lê Lợi, TP Hưng Yên, Hưng Yên	LK-01	85,00	52.000.000	4.420.000.000	150.000.000	
2	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-02	85,00	45.800.000	3.893.000.000	150.000.000	
3	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-03	85,00	45.600.000	3.876.000.000	150.000.000	
4	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-04	85,00	45.600.000	3.876.000.000	150.000.000	
5	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-05	85,00	45.600.000	3.876.000.000	150.000.000	
6	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-06	85,00	45.400.000	3.859.000.000	150.000.000	
7	Lê Văn Toàn	Đội 6, Thôn Tân Hưng, Hùng Cường, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK-07	85,00	38.800.000	3.298.000.000	150.000.000	
8	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	LK-08	85,00	44.800.000	3.808.000.000	150.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
9	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-09	85,00	45.200.000	3.842.000.000	150.000.000	
10	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-10	85,00	45.200.000	3.842.000.000	150.000.000	
11	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-11	85,00	45.000.000	3.825.000.000	150.000.000	
12	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-12	85,00	45.000.000	3.825.000.000	150.000.000	
13	Nguyễn Văn Hùng	Số Nhà 82 Đường Lương Định Của, An Tảo, Thành phố Hưng Yên, Hưng Yên	LK-13	85,00	47.200.000	4.012.000.000	150.000.000	
14	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-14	85,00	45.400.000	3.859.000.000	150.000.000	
15	Cù Xuân Cảnh	Khu 3, Lương Lỗ, Thanh Ba, Phú Thọ	LK-15	85,00	45.400.000	3.859.000.000	150.000.000	
Khu LK-B (Vị trí số 5 - giáp nhà ông Trường thôn 6)								
16	Lê Văn Thanh	Lương Gián, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	LK-17	95,60	48.960.000	4.680.576.000	150.000.000	
17	Nguyễn Hữu Tấn	Đội 6, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	LK-18	85,00	38.800.000	3.298.000.000	150.000.000	
18	Nguyễn Hữu Tấn	Đội 6, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	LK-19	85,00	38.600.000	3.281.000.000	150.000.000	
19	Trần Thị Hoài	T.Trần Thượng, Thị trấn Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	LK-20	85,00	37.800.000	3.213.000.000	150.000.000	
20	Nguyễn Hữu Tấn	Đội 6, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội	LK-21	85,00	37.200.000	3.162.000.000	150.000.000	

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thửa đất đấu giá	Diện tích	Giá bán		Số tiền đặt trước đã nộp	Ghi chú
					Giá trúng	Thành tiền		
21	Ngô Quang Anh	Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	LK-22	85,00	35.800.000	3.043.000.000	150.000.000	
22	Vũ Đức Hiệu	Thôn Phú Khê, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK-23	85,00	37.800.000	3.213.000.000	150.000.000	
23	Nguyễn Như Cường	587 Quang Lãm, Tdp4, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội	LK-24	85,00	33.000.000	2.805.000.000	150.000.000	
24	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	LK-25	85,00	33.800.000	2.873.000.000	150.000.000	
25	Nguyễn Thị Duyên	Thôn Bùi Xá, Nhân Quyền, Bình Giang, Hải Dương	LK-26	85,00	33.800.000	2.873.000.000	150.000.000	
26	Phạm Văn Mạnh	Thôn Phù, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK-27	85,00	33.800.000	2.873.000.000	150.000.000	
27	Phan Thị Liên	Phú Mỹ 3, Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang	LK-28	85,00	33.800.000	2.873.000.000	150.000.000	
28	Phạm Văn Mạnh	Thôn Phù, Thái Học, Bình Giang, Hải Dương	LK-29	85,00	33.800.000	2.873.000.000	150.000.000	
29	Lê Văn Thanh	Lương Gián, Quốc Tuấn, Nam Sách, Hải Dương	LK-30	100,00	37.760.000	3.776.000.000	150.000.000	
	Cộng			2.490,60		102.806.576.000	4.350.000.000	
	TỔNG CỘNG			3.353,40		121.943.296.000	5.400.000.000	